

Số: 184/KH-PCH

Hóc Môn, ngày 19 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2022 – 2023

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục Phổ thông và giáo dục Thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Công văn số 3157/SGDĐT- GDTrH ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Công văn số 2522/SGDĐT- GDTrH ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Thông báo số 1463/ TB-GDĐT-THCS ngày 07 tháng 09 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Kết luận về việc xây dựng kế hoạch Giáo dục nhà trường cấp Trung học cơ sở năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 1482/KH-GDĐT-THCS ngày 08 tháng 09 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Giáo dục cấp Trung học cơ sở năm học 2022 – 2023;

Căn cứ Báo cáo số 1480/BC-THCS ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn về việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 -2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2022 – 2023,

Trường Trung học cơ sở Phan Công Hón xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022 – 2023 như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Trường Trung học cơ sở Phan Công Hón được thành lập năm 1994 theo Quyết định số 22/QĐ-UB ngày 14 tháng 4 năm 1994 của Ủy ban nhân dân Huyện Hóc Môn. Gần 28 năm qua Trường luôn phấn đấu vượt mọi khó khăn từng bước phát triển đi lên. Nhà trường đã giữ vững, đang phấn đấu để trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo

dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh xã Bà Điểm và các khu vực lân cận.

Nhà trường luôn được sự quan tâm của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện, Đảng - Chính quyền địa phương, sự giúp sức tích cực của Ban đại diện Cha mẹ học sinh, các ban ngành đoàn thể địa phương, các đơn vị kết nghĩa và mạnh thường quân.

Tình hình kinh tế - xã hội của địa phương tiếp tục có những chuyển biến tích cực, đời sống người dân ngày càng được nâng cao, có nhiều tác động tốt đến yêu cầu phát triển giáo dục.

Công tác xã hội hóa giáo dục đã đạt được kết quả tốt, góp phần giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn yên tâm đến lớp đến trường.

1.2. Thách thức

Nhu cầu đổi mới giáo dục ngày càng cao đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên phải học tập, tiếp cận nội dung chương trình mới và phương pháp giảng dạy, làm việc hướng tới việc phát triển năng lực học sinh phù hợp với kiến thức và đời sống thực tiễn xã hội. Đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên còn có những khó khăn nhất định.

Tình hình kinh tế địa phương dần được cải thiện nhưng đời sống của nhiều gia đình học sinh vẫn còn khó khăn nên nhận thức và sự chăm lo cho học sinh của phụ huynh còn nhiều hạn chế. Thậm chí có gia đình khá giả nhưng ý thức chăm lo việc học hành cho con em chưa tốt, việc khoán trắng cho nhà trường là phổ biến. Có nhiều trường hợp học sinh là nạn nhân của gia đình li tán, con trẻ không được sống cùng cha mẹ. Tốc độ đô thị hóa nhanh, số lượng học sinh tăng nhiều hàng năm, sĩ số học sinh trong từng lớp cao, ảnh hưởng không ít đến chất lượng giảng dạy.

Với việc đổi mới nội dung sách giáo khoa đi đôi với việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo xu thế phát triển trí tuệ phù hợp với năng lực học sinh; nhu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục đáp ứng sự phát triển của xã hội và cha mẹ học sinh trong thời kỳ mới trong khi cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng nhu cầu theo chương trình sách giáo khoa mới.

Tình hình dân nội thành giãn cư về địa phương, chỗ ở và việc học của con em chưa ổn định. Đây là thách thức đối với nhà trường trong việc giáo dục lối sống, đạo đức cho học sinh theo những hệ giá trị nhân văn tốt đẹp.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác; có năng lực lãnh đạo, quản lý; có khả năng xây dựng kế hoạch với các giải pháp phù hợp tình hình thực tế nhà trường; ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đủ đáp ứng yêu cầu công tác. Tổ chức kiểm tra đánh giá khách quan, công bằng đúng thực chất; được sự đồng thuận cao của tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường trong những quyết định quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên nhiệt tình, trách nhiệm trong công tác; gắn bó với nhà trường rất mong muốn nhà trường phát triển hơn nữa. Năng lực chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm của đa số giáo viên đáp ứng được yêu cầu về trình độ theo Luật Giáo dục năm 2019.

Nhà trường có lực lượng giáo viên cốt cán có đủ trình độ chuyên môn nghiệp vụ để hướng dẫn giáo viên học chương trình giáo dục phổ thông mới và đội ngũ cán bộ quản lý quy hoạch, Tổ trưởng chuyên môn đủ năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu quản lý tập thể giáo viên, nhân viên cấp tổ và toàn trường.

Chất lượng đào tạo luôn đạt chỉ tiêu hàng năm đề ra.

Học sinh đa số chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập.

2.2 Điểm yếu

Trường có kiến trúc cũ xưa, khuôn viên, khu vực sân chơi hẹp, thiếu bóng mát, cấu trúc phòng học sát đường nên bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn làm học sinh khó nghe rõ để tiếp thu bài, thiếu nhiều phòng học bộ môn, phòng chức năng.

Cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học theo hướng hiện đại và đổi mới, phương tiện dạy học hiện đại ít nên còn hạn chế trong việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh.

Chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong công tác quản lý, giảng dạy và làm việc. Việc ứng dụng thành thạo CNTT, khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giảng dạy, sự sáng tạo của đội ngũ cần phải đáp ứng nhu cầu đổi mới trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

Về trình độ đội ngũ: còn 11 giáo viên chưa đạt trình độ đại học chuyên môn (hiện tại có 5 giáo viên đang tham gia học nâng chuẩn, 3 giáo viên đã có kế hoạch tự học nâng cao trình độ chuyên môn từ năm 2021 đến năm 2024, 4 giáo viên thuộc diện không học nâng chuẩn do sắp đến thời gian nghỉ hưu); nhân tố điển hình của trường còn ít; giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi cấp huyện ở các bộ môn văn hóa và ôn luyện cho học sinh chuẩn bị dự thi tuyển vào lớp 10 Trung học phổ thông công lập hàng năm.

2.3 Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng, kỷ cương; nâng cao chất lượng giáo dục; cán bộ, giáo viên tích cực, sáng tạo; học sinh có cơ hội học tập, phát triển năng lực và phẩm chất, yêu thích đi học, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

Đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, lớp 7.

Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục theo Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT.

Dạy đầy đủ các môn học theo quy định. Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy và hoạt động trải nghiệm ở các bộ môn.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, có chất lượng cao, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị ngày càng hiện đại để mỗi học sinh đều có cơ hội học tập và phát triển toàn diện về nhân cách.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

Nâng cao chất lượng hai mặt giáo dục, kéo giảm tỷ lệ lưu ban, bỏ học.

Nâng cao tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

2. Mục tiêu cụ thể

Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, 100% học sinh được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh. Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ để phát huy năng lực của học sinh.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt chuyên môn tổ (nhóm); Tạo không khí làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở. Thực hiện tốt quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục dựa trên khung chương trình giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Chương trình chính khóa

Căn cứ khung chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành theo Thông tư 32/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản hướng dẫn nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục chi tiết cho các môn học.

Kế hoạch dạy học đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đối tượng học sinh theo từng khối lớp, điểm trường, đồng thời phải đảm bảo dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học.

Các tổ (nhóm) chuyên môn có trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch dạy học, thiết kế tiến trình dạy học trong mỗi môn học, chủ đề dạy học; các chủ đề phù hợp, theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động trải nghiệm giúp học sinh vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực

học sinh phải phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, khả năng học tập của học sinh.

Chương trình giáo dục chính khóa (Đính kèm Phụ lục 1)

1.1. Các hoạt động trải nghiệm

* **Hoạt động trải nghiệm – Hướng nghiệp (Khối 6,7)** (Đính kèm Phụ lục 2)

* **Hoạt động Ngoài giờ lên lớp (Khối 8,9)** (Đính kèm Phụ lục 3)

1.2. Nội dung giáo dục của địa phương (Đính kèm Phụ lục 4)

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm. Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

1.3. Giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập

Xây dựng môi trường giáo dục hòa nhập an toàn, hiệu quả và thân thiện giữa học sinh bình thường với học sinh khuyết tật, giáo dục học sinh lòng yêu thương, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn học, thực hiện nội dung giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường.

Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của văn bản số 1481/GDĐT-TrH ngày 16 tháng 5 năm 2016 về hướng dẫn công tác giáo dục hòa nhập của Sở GDĐT. Thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung của Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Phân công giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, cán bộ y tế quan tâm, chăm sóc, động viên, khuyến khích việc học tập và tham gia các hoạt động của học sinh học hòa nhập.

Xây dựng môi trường thân thiện giữa học sinh bình thường với học sinh khuyết tật; giáo dục học sinh lòng yêu thương, biết chia sẻ và giúp đỡ bạn học có hoàn cảnh khó khăn. Áp dụng có hiệu quả những kỹ năng đặc thù cho trẻ có các dạng tật khác nhau. Tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm, hỗ trợ đồng nghiệp để cùng nhau giải quyết các vấn đề về dạy học hòa nhập và giáo dục trẻ khuyết tật.

Vận dụng quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập và có thể học lên lớp sau phổ thông (học nghề, trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng...).

Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực yếu kém, không coi là học sinh ngồi sai lớp.

1.4. Giáo dục Quốc phòng An ninh (Đính kèm Phụ lục 5)

Lồng ghép Giáo dục Quốc phòng An ninh theo thông tư 01/2017/TT-BGDĐT thông qua nội dung các môn học: Ngữ văn, Địa lý, Giáo dục công dân, Âm nhạc và Mĩ thuật; tập trung vào tinh thần đoàn kết, yêu nước của các thế hệ người Việt Nam trong dựng nước và giữ nước qua các thời kỳ cách mạng; bước đầu hiểu biết về phòng chống cháy nổ, an toàn cá nhân; pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyền lợi, trách nhiệm của công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; tập

trung vào các kiến thức nâng cao kỹ năng sống thông qua hình ảnh lịch sử, các hiện vật mang tính giáo dục, tham quan bảo tàng, nhà truyền thống, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tổ chức hội thi, hội thao tìm hiểu kiến thức quốc phòng và an ninh.

1.5. Hoạt động hướng nghiệp, dạy nghề

Về hoạt động dạy nghề phổ thông (DNPT): Tổ chức hoạt động DNPT đối với học sinh lớp 8 dưới hình thức dạy học tự chọn, thực hiện 2 tiết/tuần, cả năm học 70 tiết. Việc đánh giá được thực hiện bằng cho điểm các bài kiểm tra thường xuyên, định kỳ và tính điểm trung bình môn học kỳ, cả năm như môn học khác theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Về hoạt động giáo dục hướng nghiệp (GDHN): Thực hiện theo chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Quyết định số 16/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện đầy đủ các hình thức GDHN qua sinh hoạt các chủ đề GDHN lớp 9 theo chương trình, tài liệu hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có bổ sung những đặc thù của địa phương; GDHN qua các môn học văn hóa, qua học nghề phổ thông, qua hoạt động tham quan hướng nghiệp, qua học tập ngoại khóa ngoài giờ lên lớp.

Biện pháp thực hiện:

Nâng cao nhận thức của đội ngũ giáo viên về nhiệm vụ tổ chức GDHN và DNPT cho học sinh ở trường THCS. Tăng cường công tác tổ chức và quản lý; thực hiện nghiêm quy chế chuyên môn; thực hiện đầy đủ nội dung chương trình GDHN cho học sinh ở trường THCS nhằm đạt hiệu quả tích cực.

Đổi mới và tăng cường các hoạt động ngoại khóa, hội thi, tư vấn hướng nghiệp, góp phần đa dạng hóa công tác GDHN và đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh sau THCS.

Tăng cường công tác chỉ đạo nâng cao nhận thức cho giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh và xã hội về ý nghĩa, mục đích, nội dung của hoạt động GDHN, TVHN và phân luồng học sinh; xây dựng đội ngũ giáo viên TVHN trong trường THCS;

Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa có chất lượng, hội nghị, TVHN và phân luồng học sinh. Tổ chức các hội thi học sinh giỏi Khéo tay kỹ thuật, học sinh giỏi môn công nghệ, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh dự thi học sinh giỏi môn công nghệ lớp 9.

Tổ chức, phối hợp với các trường đào tạo nghề trong công tác phân luồng học sinh; phát huy vai trò hỗ trợ của các đơn vị có năng lực trong tổ chức hội nghị, hội thảo

về nội dung hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau THCS cho đối tượng học sinh lớp 9 và phụ huynh học sinh.

1.6. Các chỉ tiêu cụ thể (Đính kèm Phụ lục 6)

2. Chương trình giáo dục nhà trường

2.1. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

Nhằm giáo dục học sinh truyền thống địa phương; giáo dục tình yêu quê hương đất nước, lòng tự hào dân tộc; giáo dục học sinh kỹ năng sống, biết nói không với ma túy, biết cảm thông và chia sẻ với người bị nhiễm HIV, biết đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội và biết ứng phó với những tình huống căng thẳng trong thực tế nếu học sinh gặp phải. Gắn các hoạt động ngoại khóa với phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”. Biện pháp như sau:

Tăng cường các hoạt động ngoại khóa nhằm tạo cơ hội cho học sinh thực hiện tốt việc trải nghiệm sáng tạo, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; thông qua các hoạt động ngoại khóa, giáo dục cho học sinh đạo đức – lối sống tốt.

Tổ Thể dục, Đoàn – Đội: tổ chức cho học sinh tham gia Hội thi TDTT cấp huyện, cấp thành phố; phổ cập tập bơi; tổ chức các hội thao toàn trường ...

Tổ Sinh: kết hợp cùng bộ phận Y tế của nhà trường thực hiện truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, giáo dục giới tính, phòng chống ma túy học đường, phòng chống HIV/AIDS, tuyên truyền bảo vệ môi trường ...

Tổ Giáo dục công dân: tổ chức tuyên truyền về An toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội ...

Tổ Ngữ văn: tổ chức cho học sinh tham gia Hội thi Văn hay chữ tốt, Viết thư quốc tế UPU, viết bài cảm nhận sau chuyến tham quan, sáng tác thơ văn ...

Tổ Sử - Địa: tuyên truyền về biển đảo, hướng dẫn học sinh tham quan các di tích lịch sử - Khu tưởng niệm Ngã Ba Giồng - nhà truyền thống xã ...

Tổ Tiếng Anh: phát động học sinh tham gia Hội thi nói tiếng Anh cấp huyện.

Tổ Toán: tổ chức cho học sinh tham gia thi giải toán bằng máy tính cầm tay.

Tổ Âm nhạc - Mỹ thuật: tổ chức cho học sinh thi văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn, tham gia hội thi Nét vẽ xanh - Tiếng hát chim sơn ca, Hội thi văn nghệ Mừng Đảng - Mừng Xuân.

Tổ Lý - Hóa - Công nghệ: tuyên truyền học sinh bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả nguồn nhiên liệu, sử dụng điện an toàn và tiết kiệm.

2.2. Triển khai định hướng giáo dục STEM trong trường trung học

Xây dựng chủ đề Giáo dục STEM ở các môn thuộc lĩnh vực STEM (Toán – Khoa học - công nghệ - Tin học). Tổ chức thực hiện được ít nhất 2 đề tài giáo dục STEM và tổ chức trao đổi, rút kinh nghiệm nhằm triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Chú trọng đưa việc tìm hiểu, nghiên cứu và thực hiện giáo dục STEM vào hoạt động bồi dưỡng thường xuyên tại trường, sử dụng các tài liệu tham khảo phổ biến về giáo dục STEM.

Triển khai các công văn của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chủ đề dạy học theo định hướng giáo dục STEM trong trường Trung học đến các tổ bộ môn. Các tổ xây dựng các chủ đề dạy học gắn liền với hoạt động giáo dục STEM và rà soát các thiết bị trong phòng thí nghiệm phục vụ cho các chủ đề dạy học (có thể đề xuất bổ sung thêm các thiết bị cần thiết). Tổ chức các hoạt động ngoại khóa gắn với giáo dục STEM.

Tạo điều kiện cho học sinh được sử dụng phòng thực hành thí nghiệm của trường để các em thực hành, chế tạo các thiết bị theo các nội dung mà các em nghiên cứu.

Tuyên truyền, giới thiệu, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật trong giáo viên, học sinh. Khuyến khích học sinh tham gia tất cả các cuộc thi chuyên môn về lĩnh vực giáo dục STEM ở cấp trường, Phòng Giáo dục và ở cấp Sở Giáo dục tổ chức (cuộc thi học sinh giỏi THCS về thực nghiệm khoa học tự nhiên, kỳ thi Olympic Tháng 4 TP.HCM bộ môn STEM, cuộc thi WMO).

2.3. Hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học

Góp phần đổi mới hình thức tổ chức hoạt động dạy học và đánh giá kết quả học tập theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; thúc đẩy giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; nâng cao chất lượng dạy học.

Khuyến khích học sinh nghiên cứu khoa học; sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức của các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn; Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

Khuyến khích các cá nhân hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học; Tạo cơ hội để học sinh giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học kỹ thuật của mình;

Phân công giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học. Giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học được tính giảm số tiết dạy trong thời gian hướng dẫn vận dụng theo quy định tại điều 11 Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21 tháng 10 năm 2009 về quy định chế độ làm việc với giáo viên phổ thông và Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông để có thời gian cho việc nghiên cứu, hướng dẫn học sinh, đi thực tế, thực hành, xây dựng báo cáo, chuẩn bị và tham dự cuộc thi, ... Đối với giáo viên có nhiều đóng góp tích cực và có học sinh đạt thành tích cao trong cuộc thi thì được xem xét ưu tiên các chế độ, được đề nghị xét tặng giấy khen, bằng khen và ưu tiên khi xét tặng các danh hiệu khác.

2.4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém

*** Công tác đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi**

Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi được xây dựng ngay từ đầu năm học với mục tiêu tạo nguồn học sinh giỏi các bộ môn để có lực lượng tham gia dự thi học sinh giỏi cấp huyện. Cụ thể:

Tổ chức cho học sinh giỏi các khối lớp đăng ký các bộ môn dự thi. Chọn học sinh đủ điều kiện đưa vào đội tuyển cấp trường, đăng ký thi Olympic Tháng 4 cấp huyện và tham gia thi cấp thành phố cho học sinh khối 6,7,8.

Phân công giáo viên có kinh nghiệm bồi dưỡng học sinh giỏi, xếp thời khóa biểu phù hợp đảm bảo các buổi bồi dưỡng đạt hiệu quả cao.

Tạo điều kiện cho những học sinh được chọn trong đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp thành phố tham dự đầy đủ các buổi học bồi dưỡng tại trường (xếp thời khóa biểu trái buổi tránh các ngày học bồi dưỡng).

Tổ chức khen thưởng cho tất cả những học sinh đạt học sinh giỏi cấp huyện, cấp thành phố nhằm khuyến tài.

*** Công tác phụ đạo học sinh yếu, kém**

Nhà trường chú trọng công tác phụ đạo học sinh yếu, kém ngay từ đầu năm học với mục tiêu giảm tỷ lệ học sinh yếu kém ở các bộ môn Văn, Toán, Tiếng Anh, Lý, Hóa góp phần nâng cao tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng trong toàn trường. Cụ thể:

Tổ chức dạy phụ đạo học sinh yếu kém các môn Văn, Toán, Tiếng Anh, (ở cả 4 khối), tăng cường dạy phụ đạo thêm môn Vật lý và Hóa học (ở khối lớp 8, 9) ngay từ đầu tháng 9.

Tổ chức khen thưởng cho những học sinh có nhiều nỗ lực trong học tập để vượt yếu, kém lên học lực trung bình (khen thưởng 2 đợt/ học kỳ)

2.5. Công tác Phổ cập giáo dục

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục - Xóa mù chữ (PCGD - XMC);

Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về PCGD-XMC;

Quyết định số 1387/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đính chính Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Trường tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả công tác PCGD; củng cố vững chắc kết quả phổ cập mà trường đã đạt được. Cố gắng mỗi năm đều mở được ít nhất 2 lớp phổ cập.

Huy động trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%; hạn chế tỷ lệ học sinh lưu ban bỏ học dưới 2%; Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt từ 99,0% trở lên; Tiếp tục củng cố, duy trì, từng bước nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục THCS.

Đảm bảo đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu bộ môn.

Cơ sở vật chất đảm bảo đủ các điều kiện phục vụ cho công tác phổ cập giáo dục THCS.

Biện pháp:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các cấp, các ngành và cộng đồng về chủ trương, mục đích, ý nghĩa của phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực.

Tăng cường sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, các lực lượng xã hội và ngành giáo dục và đào tạo để thực hiện có hiệu quả kế hoạch công tác PCGD.

Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, tiếp tục củng cố vững chắc và phát triển kết quả PCGD đã đạt được.

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; triển khai, thực hiện có hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông mới; tăng cường đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; sử dụng triệt để các thiết bị dạy học hiện có, đẩy mạnh việc tự làm thiết bị dạy học; tăng cường phụ đạo, giúp đỡ học sinh học yếu, kém; tổ chức đa dạng, phù hợp và hiệu quả các hoạt động giáo dục trong và ngoài nhà trường; tăng cường giáo dục kỹ năng sống.

Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục học sinh, vận động học sinh bỏ học ra lớp, học sinh hoàn thành chương trình bậc học tham gia học tập ở bậc học tiếp theo, thực hiện tốt việc duy trì sĩ số học sinh.

Huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi ra lớp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách của nhà nước đối với học sinh, nhà giáo.

Tiếp tục thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp trung học cơ sở theo hướng tăng tỷ lệ học sinh vào học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về giáo dục nghề nghiệp, về vai trò, vị trí của giáo dục nghề nghiệp đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động.

2.6. Hoạt động dạy tự chọn (Tin học khối 8 - 9)

Tin học là một môn học mang tính khoa học và ứng dụng điển hình, bộ môn đem lại cho học sinh kiến thức về các khái niệm: thông tin, cấu trúc file và thư mục, hệ điều hành và định hướng ứng dụng rộng khắp của máy tính bao gồm phần cứng và phần mềm; Các ứng dụng của máy tính bao phủ rộng lớn trong mọi ngành nghề cuộc sống, đòi hỏi các kỹ năng thao tác và thực hành chuẩn xác và hiểu biết chuyên ngành; chú ý đến kiến thức, kỹ năng sử dụng phần mềm và kết quả cuối cùng của bài làm học sinh.

Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế; giai đoạn 2021 - 2030” theo Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với học sinh khối 6 tham gia đăng ký học tập trên tinh thần tự nguyện. Nhà trường liên kết với công ty Tin học Đại Dương tổ chức cho học sinh học Tin học Quốc tế. Địa điểm học thuận tiện vì học sinh được học tại Trường. Thời gian triển khai giữa Tháng 10/2022. Thời gian thi dự kiến từ ngày 01/07/2023 đến ngày 31/07/2023. Cam kết đào tạo đảm bảo chất lượng, dạy cho đến khi thi đạt. Học, thi và nhận chứng chỉ tại Trường, hội đồng thi do Công Ty IIG Việt Nam tổ chức. Học phí và lệ phí thi: 1.780.000đ/HS/9 tháng (PHHS đóng từng đợt – mỗi đợt 198.000đ)

2.7. Giáo dục thể chất, thực hiện chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước cho trẻ em giai đoạn 2021 - 2030

Giáo dục thể chất đạt yêu cầu về rèn luyện thân thể, đạt tiên tiến cấp thành phố về thể dục thể thao; Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ gắn với các hoạt động ngoại khóa. Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên được hướng dẫn, tập huấn về việc lập và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân

Đảm bảo giờ dạy thể dục chính khóa theo đúng số tiết quy định.

+ Thực hiện hồ sơ sổ sách đầy đủ theo quy định.

+ Cải tạo sân bãi, trang bị đầy đủ dụng cụ, đồ dùng dạy học.

+ Tổ chức tốt giải vô địch học sinh cấp trường, cấp huyện, cấp thành phố (nếu có); đánh giá đúng thực chất thể lực học sinh, đảm bảo 100% học sinh đạt yêu cầu về rèn luyện thân thể, đạt tiên tiến cấp thành phố về thể dục thể thao.

Thực hiện Kế hoạch số 3780/KH-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Ủy Ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc triển khai thực hiện Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước cho trẻ em giai đoạn 2021 - 2030; Kế hoạch số 1248/KH-GDĐT ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn về việc triển khai thực hiện Chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước cho trẻ em giai đoạn 2021 - 2030 tại các cơ sở giáo dục. Trường kết hợp cùng Hồ bơi Lavie tại 17/4 Phan Văn Hón, ấp 2, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn cho 100% học sinh khối 6,7 trong nhà trường, thời gian học 8 tuần, giáo viên đứng chuyên môn giảng dạy, đảm bảo học sinh được học cho đến khi biết bơi đúng kỹ thuật.

Thời gian học: 2 tiết/tuần, lớp 6/1 đến 6/14 học buổi sáng (không trùng lịch học các bộ môn văn hóa trong trường của học sinh).

Phần đầu đạt thành tích Xuất sắc hoạt động Thể dục, thể thao năm 2022 - 2023. Đảm bảo 100% học sinh đạt yêu cầu về rèn luyện thân thể, đạt tiên tiến cấp thành phố về thể dục thể thao. Tham gia tốt hoạt động Văn - Thể - Mỹ do các ban ngành, đoàn thể tổ chức. 100% học sinh khối 6,7 được phổ cập bơi, phòng chống đuối nước.

3. Công tác khác

3.1. Công tác thi đua

Triển khai thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” với nội dung trọng tâm “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, khuyến khích các giải pháp đổi mới, sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, sáng kiến cải tiến kỹ thuật áp dụng hiệu quả trong giảng dạy và công tác; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; đề xuất các giải pháp cụ thể, cách làm sáng tạo, phù hợp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học. Phát động thi đua có chủ đề, chủ điểm, khuyến khích được đông đảo cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động tham gia; kịp thời biểu dương, khen thưởng, tôn vinh cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động tiêu biểu, tập thể có thành tích xuất sắc.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các phong trào thi đua trong đơn vị cụ thể, chi tiết theo các đợt, các chủ điểm lớn trong năm, các hoạt động phong trào, hoạt động ngoại khóa phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị. Triển khai đầy đủ tiêu chuẩn của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; công khai quy trình xét chọn các danh hiệu thi đua theo Thông tư, Nghị định và các văn bản hướng dẫn thực hiện công tác thi đua mới của Trung ương và Thành phố. Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên đăng ký thi đua, đăng ký đề tài sáng kiến, giải pháp trong năm học 2022-2023 tại từng tổ, khối và tổng hợp danh sách đăng ký thi đua, danh sách đăng ký đề tài sáng kiến, kinh nghiệm, giải pháp của toàn đơn vị.

3.2. Công tác thư viện

Thực hiện chủ đề “Chung tay xây dựng Thư viện, thường xuyên đọc nhiều sách hay” và “Phát triển văn hóa đọc trong kỷ nguyên số”; Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 9 – Khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

Thực hiện văn bản số 2223/QĐ-VHTTDL về ban hành kế hoạch triển khai thực hiện đề án “Phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”. Trong đó chú trọng phát triển văn hóa đọc trong từng nhóm đối tượng, xây dựng mô hình văn hóa đọc trong gia đình. Tuyên truyền phát triển văn hóa đọc thông qua các hoạt động: Cuộc thi đại sứ văn hóa đọc, giới thiệu sách trực tuyến, giới thiệu, liên kết các nguồn tài nguyên truyền thống và tài nguyên số giúp giáo viên và học sinh có điều kiện tiếp cận với nguồn tri thức trong bất cứ điều kiện nào.

Tổ chức các hoạt động thư viện trong nhà trường nhằm giúp học sinh hình thành thói quen đọc sách, xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và bước đầu lan tỏa tới gia đình, cộng đồng; học sinh biết cách lựa chọn, tra cứu, tìm hiểu sách theo sở thích và phù hợp với trình độ đọc; phát triển ngôn ngữ, trí tuệ cảm xúc, tư duy sáng tạo, năng lực tự học, tự nghiên cứu; hình thành kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giao tiếp thông qua các hoạt động thư viện.

Tiếp tục triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bảo đảm chất lượng và hiệu quả; tổ chức góp ý, lựa chọn sách giáo khoa các môn học và hoạt động giáo dục và tài liệu giáo dục địa phương theo lộ trình quy định.

Sắp xếp, bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thư viện, đảm bảo hướng đến việc xây dựng con người hiện đại, năng động, thân thiện. Có kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, cập nhật kiến thức, kỹ năng của nhân viên thư viện, nhất là kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao trong công tác phục vụ bạn đọc.

Lồng ghép, thúc đẩy văn hóa đọc trong các nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, tăng cường phối hợp các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, xây dựng quy tắc ứng xử văn minh – thân thiện, tổ chức đa dạng, hiệu quả các hội thi theo chủ đề; viết vẽ, tự làm sách,...; trao đổi, giao lưu và trải nghiệm thực tế, nhằm tạo sân chơi thiết thực, bổ ích là cầu nối gắn kết các thành viên trong nhà trường.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị thư viện đồng bộ, phù hợp; phát triển nguồn tài nguyên thư viện. Xây dựng và phát triển hệ thống thư viện trường học theo hướng chuẩn hóa, thân thiện, hiện đại, số hóa nguồn tài nguyên; tiếp tục duy trì và khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp với thực tiễn;

Xây dựng tiết đọc sách tại thư viện hoặc bố trí giờ đọc sách cố định theo sắp xếp của trường. Thực hiện tủ sách lưu động, xây dựng Thư viện xanh, thư viện điện tử, hỗ trợ chia sẻ sách, chia sẻ nguồn tài nguyên số, đồng thời tổ chức có hiệu quả các hội thi, trưng bày, triển lãm sách với các chủ đề đa dạng phù hợp. Gắn thư viện trường học trở thành nơi kết nối, lan tỏa các hoạt động dạy học, là nơi khởi đầu của hoạt động khuyến khích tự học và mở rộng không gian, thời gian tổ chức lớp học của nhà trường. Trang bị các đầu sách ngoài danh mục chọn lựa để giáo viên và học sinh có thể sử dụng nhằm thực hiện chương trình, chủ động, linh hoạt, hiệu quả.

3.3. Công tác Thiết bị

Tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học theo Thông tư 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo về Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở; Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông để có kế hoạch sửa chữa, bổ sung kịp thời theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đã ban hành.

Đảm bảo về thiết bị dạy học của giáo viên, từng bước hướng đến trang bị cơ sở vật chất hiện đại bắt kịp các yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn liền với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện tốt công tác thực hành thí nghiệm theo quy định. Tăng cường việc sử dụng các thiết bị, đồ dùng dạy học, mô hình, mẫu vật, các thí nghiệm ứng dụng... Quản lý các vật tư thiết bị thực hành thí nghiệm, phân loại, bảo quản, sử dụng và tiêu hủy hóa chất đúng quy định và đảm bảo an toàn.

Sử dụng có hiệu quả thiết bị đồ dùng dạy học để giúp giáo viên nâng cao chất lượng giảng dạy, giúp học sinh lĩnh hội, hình thành tri thức, kỹ năng, nâng cao chất lượng học tập.

Đưa công nghệ thông tin vào quản lý, ứng dụng và hỗ trợ nguồn thiết bị dạy học cho giáo viên thực hiện các bài giảng điện tử phù hợp với đổi mới giáo dục trong tình hình mới hiện nay.

Quản lý thiết bị dạy học của nhà trường chặt chẽ, triển khai các hội thi làm đồ dùng dạy học, hội thi khoa học... vừa tạo sân chơi bổ ích cho giáo viên và học sinh, vừa lồng ghép để tạo ra các thiết bị dạy học phù hợp với thực tế và nội dung bài dạy theo hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp sao cho phù hợp. (Chỉ tiêu mỗi tổ bộ môn làm được ít nhất 2 đồ dùng dạy học chất lượng/Học kỳ)

Nhân viên thiết bị phối hợp với giáo viên các phòng thực hành, phòng bộ môn tiến hành kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học hiện có, ghi nhận những đồ dùng

dạy học hư hỏng, hết hạn sử dụng để có kế hoạch sửa chữa, thay thế, nâng cấp, mua sắm bổ sung những trang thiết bị cần thiết và đồng bộ. Thanh lý, tiêu hủy các loại đồ dùng, hóa chất không còn sử dụng đồng thời căn cứ vào tài sản hư hao thanh lý để bổ sung kịp thời các loại đồ dùng, hóa chất... theo nhu cầu thực tế nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập theo chương trình hiện hành, đồng thời chuẩn bị cho chương trình giáo dục phổ thông mới.

Xây dựng kho học liệu dùng chung, các bài giảng điện tử, thí nghiệm thực hành phù hợp với cấp học, với bài giảng, mục tiêu đổi mới chương trình sách giáo khoa, tiếp cận mua sắm bổ sung, sưu tầm các nguồn tài nguyên số giúp giáo viên và học sinh có điều kiện tiếp cận nguồn tri thức học liệu chung của nhà trường, của ngành... (Hàng tuần, 100% các tổ soạn nội dung bài học gửi lên trang Web trường; chọn lọc các chủ đề, bài dạy có nội dung dài, khó, thiết kế dưới dạng bài dạy trực tuyến (35% số lượng bài học mỗi học kỳ) nhằm xây dựng kho học liệu trên Cổng thông tin điện tử của trường).

Bộ phận thiết bị xây dựng kế hoạch lồng ghép với các hoạt động chuyên môn, phối hợp tổ chức các hội thi làm đồ dùng dạy học đối với giáo viên, xây dựng lộ trình và áp dụng có hiệu quả mô hình dạy học STEM, STEAM, thành lập các câu lạc bộ em yêu khoa học... trưng bày triển lãm, sắp xếp, giữ gìn, bảo quản hệ thống thiết bị dạy học hiện có, thiết bị dạy học tự làm. Khai thác sử dụng thiết bị hiệu quả. Nhanh chóng tiếp cận và làm chủ công nghệ, chuyển đổi số hóa các thiết bị dạy học, ứng dụng phần mềm tích hợp, liên môn trong dạy học, đặc biệt trong tình hình thay đổi phương thức học do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

3.4. Công tác Y tế

Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động công tác y tế trường học đảm bảo đầy đủ nội dung theo Thông tư số 13/2016/TTLT-BHT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016.

Phối hợp với Bảo hiểm xã hội huyện thực hiện Bảo hiểm y tế học sinh.

Phối hợp ngành Y tế hoàn thành công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 cho học sinh trong độ tuổi đủ 05 tuổi đến dưới 12 tuổi và học sinh trong độ tuổi từ 12 đến 17 tuổi.

Thực hiện tốt công tác nâng cao thể chất cho học sinh cũng như chất lượng giáo dục toàn diện; trong đó, đặc biệt chú trọng công tác truyền thông giáo dục sức khỏe, giúp học sinh có kiến thức, kỹ năng chủ động phòng, chống dịch bệnh nói chung, dịch bệnh Covid-19 nói riêng và các tai nạn, tệ nạn xã hội.

Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc sức khỏe cho học sinh. Phát hiện sớm, điều trị kịp thời và dự phòng các bệnh thường gặp cho học sinh. Đồng thời, thực hiện giám sát, phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học đặc biệt là dịch Covid-19, để xử lý kịp thời, triệt để. Kiểm tra, giám sát công tác an toàn vệ sinh thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học.

Chủ động xây dựng kế hoạch và kịch bản ứng phó với từng cấp độ dịch bệnh; thường xuyên khử khuẩn, đảm bảo vệ sinh môi trường, cung cấp đủ nước uống, sinh hoạt cho học sinh, giáo viên. Nhà vệ sinh đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, an toàn và thân thiện

và sử dụng tốt. Nâng cao ý thức thường trực trong việc phòng chống dịch bệnh cho học sinh thực hiện nghiêm túc thông điệp 5K (Khẩu trang - Khử khuẩn - Khoảng cách - Không tụ tập - Khai báo y tế). Trang bị máy đo thân nhiệt, nước rửa tay, xà phòng, dung dịch sát khuẩn và hướng dẫn học sinh thường xuyên rửa tay, giữ gìn vệ sinh thân thể; thường xuyên vệ sinh phòng học; khuyến khích học sinh tự trang bị bình, ly uống nước cá nhân.

Thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên để kịp thời xử lý khi có dịch bệnh xảy ra.

4. Quy định thời gian học (Đính kèm Phụ lục 7)

V. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2022 - 2023

(Đính kèm Phụ lục 8)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác chuyên môn

1.1. Đổi mới quản lý dạy học

Mục tiêu: Tiếp tục đổi mới công tác quản lý trong nhà trường góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhiệm vụ, giải pháp:

Tăng cường đổi mới quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục; củng cố kỷ cương nền nếp trong dạy học; nghiêm túc, công bằng trong kiểm tra đánh giá và kiểm tra học kỳ. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Nghiên cứu, quán triệt đầy đủ chức năng nhiệm vụ cho từng chức danh quản lý theo quy định tại các văn bản hiện hành.

Hiệu trưởng nhà trường phối hợp Chi hội Khuyến học, hội Khuyến học địa phương để hỗ trợ cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn nhằm đảm bảo không có học sinh không được đến trường vì hoàn cảnh khó khăn. Chi hội khuyến học nhà trường hoạt động theo đúng quy định và theo hướng dẫn của Hội khuyến học cấp trên, đảm bảo công tác khuyến học, khuyến tài đạt đúng mục đích.

Trường không sử dụng những loại hồ sơ, sổ sách ngoài quy định của điều lệ hoặc Quy chế do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và hướng dẫn; thực hiện Công văn 68/BGDĐT-GDTrH ngày 07 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản chỉ đạo khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tăng cường sử dụng phần mềm máy tính trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khóa biểu, quản lý thư viện trường học...; thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng sách tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà trường; sử dụng trang thông tin điện tử của Ngành và của đơn vị, thực hiện “3 công khai” theo quy định. Thực hiện các báo cáo trực tuyến, đăng ký tham gia các hoạt động chuyên môn; sử dụng hệ thống thông tin quản lý nhà trường, phần mềm quản lý số liệu, sổ điểm điện

từ ... Các cơ sở giáo dục chấp hành chế độ báo cáo, thực hiện đầy đủ và đúng thời hạn. Tổ chức và tham dự hội nghị, hội thảo, tập huấn, họp, trao đổi công tác qua Internet. Trang mạng “Trường học kết nối” nhất là trong công tác tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

1.2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình

Mục tiêu: Quản lý thực hiện tốt Chương trình giáo dục Trung học cơ sở, chủ động trong việc tổ chức dạy học cho phù hợp với trường, trình độ học sinh và đặc điểm của địa phương.

Giải pháp:

Phó Hiệu trưởng chuyên môn có trách nhiệm chỉ đạo chung các hoạt động chuyên môn đã xây dựng.

Các tổ chuyên môn căn cứ vào số tiết phân bổ cho các bộ môn, chủ động xây dựng phân phối chương trình dạy học các bộ môn, kế hoạch hoạt động ngoại khóa.

Giáo viên Giáo dục Thể chất xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện ngoại khóa môn Giáo dục Thể chất.

Giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp (đối với khối 9) và dạy nghề (đối với khối 8).

Giáo viên bộ môn thực hiện nghiêm túc chương trình đã xây dựng.

1.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

Mục tiêu: Tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đầu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học. Chú trọng vào đánh giá quá trình học tập của học sinh.

Giải pháp:

Căn cứ Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Đa dạng hóa các nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá. Vận dụng các hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập theo kế hoạch dạy học của giáo viên và nhà trường.

Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng – tiến bộ của học sinh. Đối với học sinh có kết quả bài kiểm tra định kỳ không phù hợp với những nhận xét trong quá trình học tập (quá trình học tập tốt nhưng kết quả

kiểm tra quá kém hoặc ngược lại), giáo viên cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, nếu thấy cần thiết và hợp lý thì có thể cho học sinh kiểm tra lại. Các kết quả kiểm tra, đánh giá được thông tin đầy đủ đến học sinh để động viên khuyến khích học sinh tiến bộ.

Đổi mới cách ra đề bộ môn Văn: đề bài kiểm tra hệ số 2 tích hợp cả 3 phân môn Văn bản, Tiếng Việt, Tập làm văn.

Đề kiểm tra phải bảo đảm đúng hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học theo công văn số 5842/BGDĐTVP ngày 01 tháng 9 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Mỗi đề kiểm tra phải có đính kèm bảng ma trận đề (đảm bảo đủ các mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng). Đề kiểm tra phải bảo đảm yêu cầu bảo mật, nội dung kiểm tra phải bảo đảm tính chính xác, câu hỏi rõ ràng, nội dung câu hỏi phải theo tiến độ bài dạy (sát với chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình). Chú ý đến tỉ lệ phù hợp với các câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống. Các môn còn lại kiểm tra theo đề chung của tổ, giáo viên ra đề (4 đề cho mỗi khối lớp, Ban Giám hiệu chọn phân đề cho các lớp), photo và phát lại để giáo viên cho học sinh kiểm tra tại lớp.

Đa dạng hóa các nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá. Trong đó tăng dần các dạng câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với việc giải quyết những vấn đề của thực tiễn cuộc sống. Tăng cường kiểm tra, đánh giá qua các hình thức thuyết trình, thực hành thí nghiệm, dụng cụ thí nghiệm tự làm, sản phẩm ứng dụng kiến thức lý thuyết, đồ vui học tập, phiếu học tập, kết quả thực hiện dự án... Tăng dần câu hỏi vận dụng, câu hỏi giải quyết tình huống trong bài kiểm tra học kỳ.

Đối với bài kiểm tra, đánh giá bằng điểm số thông qua bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính: đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng điểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao của các kiến thức, kỹ năng được sử dụng.

Tổ chức các chuyên đề nhằm hướng dẫn học sinh tự học, thực hiện các nhiệm vụ học tập theo các hình thức dạy học do nhà trường triển khai.

Mở rộng đánh giá qua các hoạt động trong và ngoài nhà trường khi thực hiện các khóa học trải nghiệm thực tiễn ngoài nhà trường, qua tổ chức dạy học theo phương pháp “Bàn tay nặn bột”, dạy học theo dự án, nghiên cứu khoa học, bài tập vận dụng kiến thức liên môn trong giải quyết tình huống thực tiễn, các hội thi (thể dục thể thao, văn hay chữ tốt, lớn lên cùng sách, khéo tay kỹ thuật, sáng tác ảnh, nét vẽ xanh, máy tính cầm tay, Violympic, IOE, ...).

Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tiễn của từng lớp, thích ứng với tình hình dịch Covid-19 bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng, chủ động, linh hoạt; phù hợp với tình hình dịch bệnh.

Các tổ chuyên môn họp, thảo luận, chọn lọc các chủ đề, bài dạy có nội dung dài, khó, thiết kế dưới dạng bài dạy trực tuyến (35% số lượng bài học mỗi học kỳ) nhằm xây dựng kho học liệu trên Cổng thông tin điện tử của trường.

1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

Mục tiêu:

Nâng cao chất lượng dạy và học, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn.

Giải pháp:

Tổ chức thao giảng cấp trường, cấp huyện theo phân công (đảm bảo mỗi giáo viên thực hiện 1 tiết thao giảng trong năm học). Phát huy hiệu quả các tiết thao giảng. Mỗi tổ thực hiện 2 chuyên đề /năm.

Tổ chức các buổi thảo luận chuyên đề chuyên môn; tổ chức phong trào thi đua dạy tốt, giúp giáo viên đầu tư nhiều hơn vào tiết dạy và tạo điều kiện cho giáo viên trao đổi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau. Tăng cường công tác dự giờ thăm lớp (yêu cầu mỗi giáo viên dự giờ 8 tiết/học kì. Cán bộ quản lý phối hợp tổ trưởng chuyên môn dự giờ 100% giáo viên dạy lớp), giúp giáo viên thấy được điểm mạnh để phát huy, rút ra nhược điểm để khắc phục góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn.

Tổ chức kiểm tra các chuyên đề chuyên môn (Cán bộ quản lý phối hợp tổ trưởng chuyên môn thực hiện kiểm tra các chuyên đề chuyên môn theo kế hoạch). Phát huy vai trò của các tổ trưởng chuyên môn trong quản lý thực hiện các hoạt động chuyên môn.

Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn trong trường trung học, tập trung vào thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học (tìm hiểu, trao đổi hiểu biết về nội dung các chuyên đề đã được Phòng Giáo dục và mạng lưới bộ môn triển khai tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm vận dụng)

Kết quả của buổi sinh hoạt chuyên môn là giải quyết một vấn đề dạy học khó, nghiên cứu một phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, một chủ đề dạy học, một ma trận kiến thức cho một chương một bài cụ thể, một buổi hướng dẫn chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, tổ chức hoạt động của giáo viên. Chú trọng các giải pháp cần thực hiện để nâng cao chất lượng bộ môn, yêu cầu Tổ trưởng bám sát chỉ đạo của Phòng Giáo dục, của tổ Mạng lưới về chuyên môn, đặc điểm tình hình của trường, của tổ, của học sinh để xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp, khả thi. Phó Hiệu trưởng chuyên môn kịp thời tư vấn những tổ chuyên môn hoạt động không hiệu quả, góp ý về biện pháp và phương pháp dạy học bộ môn góp phần thực hiện tốt kế hoạch chuyên môn của trường trong năm học 2022-2023.

Năm học 2021-2022, do tình hình dịch bệnh Covid-19, thực hiện theo công văn 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16 tháng 9 năm 2021 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông ứng phó với dịch Covid-19, tập trung tổ chức dạy học những nội dung kiến thức cơ bản theo yêu cầu cần

đạt của chương trình, làm cơ sở để tiếp tục dạy học các nội dung còn lại, một số nội dung được tinh giản.

Năm học 2022-2023, trường chú ý xây dựng kế hoạch bổ sung kiến thức cho học sinh lớp dưới. Chỉ đạo giáo viên trong quá trình giảng dạy chú ý kết hợp dạy kiến thức mới với việc dạy bổ sung những nội dung kiến thức còn thiếu kết hợp với ôn tập, củng cố nội dung kiến thức phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh.

Phát huy tinh thần trách nhiệm của đội ngũ nhà giáo, hết lòng vì học sinh, các thầy, cô giáo cần hướng dẫn tổ chức ôn tập, củng cố, bổ sung nội dung kiến thức cho các đối tượng học sinh bảo đảm chất lượng; bố trí thời gian hợp lý để hỗ trợ, bù đắp nội dung kiến thức còn thiếu ngay trong từng bài học cho những học sinh gặp khó khăn trong học tập, nhất là những học sinh gặp khó khăn về điều kiện học trực tuyến, học qua truyền hình trong thời gian phải tạm dừng đến trường trong năm học trước.

1.5. Tham gia các hội thi chuyên môn

Mục tiêu: Đẩy mạnh phong trào thi đua của nhà trường, của ngành, khuyến khích giáo viên, học sinh tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Tham gia cuộc thi Khoa học kỹ thuật, học sinh giỏi ... cấp huyện, cấp thành phố dành cho học sinh trung học năm học 2022-2023 góp phần đổi mới hình thức tổ chức hoạt động dạy học, phát triển năng lực học sinh. Tham gia tốt các hội thi dành cho giáo viên

Giải pháp:

Vận động và tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh tham gia các hội thi khoa học có liên quan chuyên môn do huyện tổ chức. Tham gia thi giáo viên giỏi về đề tài khoa học.

Chỉ đạo xây dựng giáo án tích hợp và vận dụng kiến thức liên môn thông qua việc thực hiện giảng dạy các nội dung tích hợp các kiến thức liên môn ở các bộ môn GDCD, Địa lý, Lịch sử, Sinh học, Ngữ văn... nhằm giáo dục học sinh về đạo đức, về tình yêu quê hương đất nước, yêu biển đảo... giúp học sinh có thêm hiểu biết về chủ quyền biển, đảo Việt Nam; về việc sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên của đất nước; về ảnh hưởng của việc biến đổi khí hậu khi con người không biết bảo vệ môi trường...

Tổ chức dạy giỏi cấp trường để phát hiện và nhân rộng điển hình những giáo viên giỏi; khuyến khích động viên giáo viên tham gia dạy giỏi cấp huyện.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo

Thành lập các Ban chỉ đạo khi tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định.

Xây dựng kế hoạch thực hiện cho các hoạt động giáo dục và triển khai các kế hoạch hoạt động trong toàn thể CB - GV - NV trong các phiên họp Hội đồng sư phạm, Hiệu trưởng phân công trách nhiệm cụ thể cho các cá nhân, bộ phận phụ trách tổ chức thực hiện.

Phó Hiệu trưởng họp tất cả các tổ trưởng chuyên môn đầu tháng nhằm triển khai và thực hiện kế hoạch giáo dục.

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch, đảm bảo thực hiện các hoạt động đúng tiến độ, có hiệu quả.

Sau mỗi học kì, nhà trường tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện để nhận được sự phối hợp tốt từ tập thể đơn vị, học sinh, phụ huynh học sinh và các ban ngành đoàn thể xã hội nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục của nhà trường.

Phát huy vai trò của tổ trưởng chuyên môn, phụ trách các bộ phận trong việc tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá các hoạt động.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

* Công tác kiểm tra chuyên môn được thực hiện định kì theo Kế hoạch Kiểm tra nội bộ năm học 2022 – 2023.

Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của các tổ (kiểm tra việc thực hiện chương trình giảng dạy, ghi chép trong sổ đầu bài, sổ chủ nhiệm, ghi điểm vào sổ GTGD, sổ họp tổ ...)

Cô Phan Lâm Phương Tuyên: kiểm tra hoạt động của tổ Toán, KHTN, Tiếng Anh, Tin học, Thể dục, Hành chính.

Cô Phạm Thị Thuý: kiểm tra hoạt động của tổ Ngữ văn, Lịch sử - Địa lý, Công nghệ - GD&ĐT, Âm nhạc - Mỹ thuật.

Phân công Tổ trưởng chuyên môn kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên trong tổ.

* Công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động Ngoại khóa - Hướng nghiệp - Ngoài giờ lên lớp được thực hiện định kỳ 1 học kì/lần.

Sau mỗi học kì, tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo Hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm báo cáo theo định kỳ và đột xuất về Hiệu trưởng, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn.

Thực hiện chế độ thông tin báo cáo: sơ kết học kỳ I, tổng kết năm học.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2022-2023 của Trường Trung học cơ sở Phan Công Hớn. Đề nghị các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên phối hợp thực hiện nghiêm túc và hiệu quả kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có công việc mới phát sinh so với kế hoạch này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Hóc Môn (B/c);
- UBND xã (B/c);
- Toàn thể CB, GV, NV trường (T/h);
- Lưu: VT.

